

Bản án số: 34/2018/DS-ST

Ngày: 27 – 4-2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích

Ông Phạm Hữu Toại

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST – DS ngày 08 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 08, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D , sinh năm: 1973 –
Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm: 1979 – Chức
vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), chi
nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: Số 14C1 Đại lộ Đồng Khởi, phường PK, thành phố BT, tỉnh BTr.

Theo Giấy ủy quyền về việc ký hợp đồng/văn bản và thẩm quyền tham gia tố
 tụng số 10/2017/GUQ-PL&TT ngày 03/01/2017 và số 3905/2017/GUQ-PL ngày
14/12/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
(Sacombank).

Ngân hàng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979, Chức vụ:
Trưởng phòng giao dịch BĐ (Có mặt)

Địa chỉ: 159C Khu phố 3, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 395A/2017/UQ-CNBT ngày
06/12/2017.

- *Bị đơn:*

1. Đỗ Thị Trúc L, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

2. Nguyễn Cao K, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 10/4/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), chi nhánh Bến Tre, phòng giao dịch BĐ với anh Nguyễn Cao K và chị Đỗ Thị Trúc L có ký kết Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1510000517 theo Hợp đồng các bên ký kết có thỏa thuận và cam kết như sau:

- Số tiền vay (Vốn gốc): 250.000.000 đồng
- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Lãi suất: 0,9%/tháng (10.8%/năm)
- Thời hạn vay: 48 tháng
- Thời điểm trả hết nợ: 10/4/2019
- Phương thức trả nợ: Vốn và lãi trả hằng tháng theo dư nợ giảm dần

Anh K và chị L đã nhận tiền vay đầy đủ. Tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay là Quyền sử dụng đất 97.5 m² thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00191 do Ủy ban nhân dân huyện BĐ cấp cho chị Đỗ Thị Trúc L ngày 27/8/2010. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1510000517 ngày 10/4/2015 và Phụ lục tài sản bảo đảm đã được các bên ký kết, có công chứng/chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Từ lúc vay cho đến nay, anh K và chị L đã trả được số tiền vốn gốc là 119.952.000 đồng thì ngưng không trả đến nay. Ngân hàng có làm việc với chị L nhưng bên vay không trả nợ. Do anh K và chị L đã vi phạm hợp đồng nên căn cứ vào các điều khoản các bên đã ký kết, Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn. Tại phiên Tòa hôm nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Nguyễn Cao K và chị Đỗ Thị Trúc L phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày

26/4/2018 là 158.435.788 đồng (gồm nợ gốc 130.048.000 đồng, nợ lãi 28.387.788 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 27/4/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần các bên đã ký kết ngày 10/4/2015. Trường hợp anh K và chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử cho xử lý tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất 97.5 m² thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp 4, xã BTh, huyện BĐ, tỉnh BT theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1510000517 ngày 10/4/2015 và Phụ lục tài sản bảo đảm đã được các bên ký kết để bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ của anh K và chị L để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*Tại bản tự khai ngày 07/12/2017, biên bản hòa giải ngày 07/12/2017, 03/01/2018, bị đơn chị Đỗ Thị Trúc L trình bày:

Chị thừa nhận vợ chồng chị có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), chi nhánh BT, phòng giao dịch BĐ và hiện còn nợ số tiền vay tính đến ngày 25/6/2017 là 151.684.000 đồng bao gồm vốn gốc và lãi. Mục đích vợ chồng chị vay tiền về nhà là để sử dụng chung .Chị xin trả dần số tiền này cho Ngân hàng, hằng tháng trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến khi hết nợ vì hoàn cảnh kinh tế hiện nay khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của các đương sự tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Đỗ Thị Trúc L và anh Nguyễn Cao K đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập họp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng chị L, anh K đều vắng mặt. Căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh K là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) yêu cầu anh Nguyễn Cao K và chị Đỗ Thị Trúc L phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay tính đến hết ngày 26/4/2018 là 158.435.788 đồng (gồm nợ gốc 130.048.000 đồng, nợ lãi 28.387.788 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 27/4/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần các bên đã ký kết số LD1510000517 ngày 10/4/2015. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), chi nhánh BT, phòng giao dịch BÐ với anh Nguyễn Cao K và chị Đỗ Thị Trúc L đã ký kết số LD1510000517 ngày 10/4/2015 đã thể hiện anh K và chị L có ký kết vay tiền ở Ngân hàng số tiền là 250.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng, lãi suất: 0,9%/tháng, thời điểm trả hết nợ: Ngày 10/4/2019, phương thức trả nợ: Vốn và lãi trả hằng tháng theo dư nợ giảm dần. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, chị L đã xác nhận và công nhận là đúng. Số tiền vay này, anh K và chị L đã trả được cho Ngân hàng số tiền vốn là 119.952.000 đồng cùng lãi suất thì ngưng cho đến nay, vốn và lãi không trả. Ngân hàng có gặp và lập biên bản làm việc với chị L nhưng đến nay bên vay không trả nợ. Tính đến hết ngày 26/4/2018 anh K và chị L còn nợ Ngân hàng số tiền vay chưa trả là 158.435.788 đồng (gồm nợ gốc 130.048.000 đồng, nợ lãi 28.387.788 đồng. Quá trình hòa giải tại Tòa án chị L đã thừa nhận nhận còn nợ tiền Ngân hàng chưa trả đúng thời hạn quy định hợp đồng. Mặc dù thời hạn vay: 48 tháng, chưa đến hạn trả nợ nhưng do anh K và chị L đã vi phạm hợp đồng nên căn cứ vào các điều khoản các bên đã ký kết, Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn, anh K và chị L là người ký kết vay tiền, nhận tiền, là vợ chồng mục đích vay là tiêu dùng sử dụng chung cho cả vợ chồng, chị L thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) khởi kiện yêu cầu anh K và chị L có nghĩa vụ liên đới

trả nợ nêu trên và yêu cầu anh K và chị L tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 27/4/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần các bên đã ký kết ngày 10/4/2015 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 306 Luật thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất 97.5 m² thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1510000517 ngày 10/4/2015 và Phụ lục tài sản bảo đảm đã được các bên ký kết để bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ của anh K và chị L để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1510000517 ngày 10/4/2015 và Phụ lục tài sản bảo đảm giữa Ngân hàng với anh K và chị L ký kết đã được các bên thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật và hợp đồng thế chấp được công chứng, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã BT nơi có tài sản thế chấp và hoàn thành thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện BĐ ngày 11/4/2015, hợp đồng thế chấp đã được anh K và chị L cùng ký kết. Căn cứ vào Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323 Bộ luật dân sự thì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1510000517 ngày 10/4/2015 và Phụ lục tài sản bảo đảm giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), chi nhánh BT, phòng giao dịch BĐ (Bên nhận thế chấp) với anh K và chị L (Bên thế chấp) đối với thửa đất số 126, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/4/2015.

Theo nội dung của Hợp đồng thế chấp số LD1510000517 ngày 10/4/2015 và Phụ lục tài sản bảo đảm kèm theo thì tại Điều 10 của Phụ lục tài sản bảo đảm của hợp đồng có nêu: “.....Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ

trả nợ và nếu không có sự thỏa thuận nào khác của Sacombank thì Sacombank được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay nêu trên theo thỏa thuận.....”. Tài sản thế chấp tại phiên Tòa phía Ngân hàng khai vợ chồng chị L, anh K đang quản lý sử dụng. Mặc dù thời hạn hợp đồng vay giữa chị L, anh K với Ngân hàng ký kết chưa đến hạn trả nợ nhưng anh K và chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn vay, tiền lãi theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng được quyền chấm dứt hợp đồng vay trước thời hạn. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) yêu cầu xử lý tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1510000517 ngày 10/4/2015 để thu hồi nợ vay là hoàn toàn có căn cứ, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị L và anh K phải liên đới chịu theo luật định là:

$158.435.788 \text{ đồng} \times 5\% = 7.921.800 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 306 Luật thương mại; Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323 Bộ luật dân sự; Điều 92, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đối với anh Nguyễn Cao K và chị Đỗ Thị Trúc L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc anh Nguyễn Cao K và chị Đỗ Thị Trúc L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền nợ tính đến hết ngày 26/4/2018 là 158.435.788 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng) (Gồm nợ gốc 130.048.000 đồng, nợ lãi 28.387.738 đồng).

Anh Nguyễn Cao K và chị Đỗ Thị Trúc L còn phải tiếp tục liên đới trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 27/4/2018 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) cho đến khi hoàn tất số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần các bên đã ký kết số LD1510000517 ngày 10/4/2015.

3. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Cao K và chị Đỗ Thị Trúc L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1510000517 ngày 10/4/2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Anh Nguyễn Cao K và chị Đỗ Thị Trúc L phải liên đới chịu 7.921.800 đồng (Bảy triệu chín trăm hai mươi một ngàn tám trăm đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín 3.793.000 đồng (Ba triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006184 ngày 21/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phương

